

Đình làng Phước Sơn

PHẠM LÂM

Vùng đất làng Phước Sơn nằm trên trục đường quốc lộ 14E ngày nay, kéo dài từ suối Lai Nghi (nay thuộc khối phố Bình Hòa, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức) đến sông Bà Miên (nay thuộc xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn). Vào giữa thế kỷ thứ XVI, nơi đây còn hoang sơ, cây cối rậm rạp, thú rừng đủ các loại, cá tôm chen chúc lòng sông.

Chuyện kể rằng, năm 1561, vào một ngày trời quang mây tạnh, có một người tên gọi là Nguyễn Phủ Quân, từ vùng đất Duy Xuyên, ông dùng một chiếc thuyền lớn, chở theo nhiều người, ngược dòng Thu Bồn, qua Hòn Kẽm Đá Dừng, đến ngã ba sông Tranh và sông Trường, ông chọn hướng rẽ về phía sông Trường, dừng chân ở vùng đất Trà Sơn (thuộc xã Sông Trà ngày nay) làm nơi cư ngụ và lập nên làng Phước Sơn. Có thể theo quan niệm của các cụ lúc bấy giờ, những người đến đây có được cuộc sống bình yên là nhờ cái phúc đức của núi rừng, cho nên mới dùng hai chữ Phước Sơn để đặt tên cho làng. Dần về sau, một số người ở vùng lân cận là làng Bình Huệ cũng lần lượt di cư đến đây với nhiều dòng tộc khác nhau. Họ quần tụ, gắn bó bên nhau trong tình làng nghĩa xóm, sinh con đẻ cháu, dân làng ngày thêm đông đúc. Làng Phước Sơn còn có Vạn Phước Sơn, nơi giao thương buôn bán nhộn nhịp bên bờ sông Trường bằng đường thủy giữa người trên nguồn với người dưới xuôi, đã từng vang bóng một thời.



Tuy là một vùng đất nhỏ hẹp, nhưng lại là nơi thuận lợi trong việc phát triển các nghề nông, lâm, thủy sản; thuận lợi trong việc giao thương đường thủy giữa miền núi với miền xuôi, cho nên những người làm nghề buôn bán gốc Việt, gốc Hoa từ Hội An, Duy Xuyên, Điện Bàn cũng tiếp tục lần lượt lên đây an cư lập nghiệp. Bởi nguồn gốc di cư, đặc thù công việc, nghề nghiệp khác nhau, cho nên, mặc dù sống đan xen nhau, nhưng bà con vẫn chia thành bốn phái mà không theo địa giới, đó là phái Làng gồm những người gốc tại đây, phái Vạn gồm những người sinh sống bằng nghề chài lưới trên sông nước, phái Nguồn gồm những người làm nghề buôn bán, phái Ban gồm những người gốc Hoa từ Phúc Kiến, Quảng Đông, Trung Quốc ở phố cổ Hội An di cư lên. Ông Nguyễn Phủ Quân được dân làng suy tôn là vị Tiên hiền của vùng đất này.

Theo các vị cao niên trong làng kể lại, thân phụ của vị Tiên hiền Nguyễn Phủ Quân quê gốc ở Hải Phòng, có tên là Nguyễn Phủ vào lập nghiệp tại Duy Xuyên trong nhiều năm trước. Cả

thân phụ và thân mẫu của ông Nguyễn Phú Quân, sau khi qua đời đều được ông đưa về an táng tại làng Phước Sơn, ở khu đất Bàn Thủ, còn gọi là Trông Nước, Cống Cầu Hai, thuộc tổ 11, khối phố Phước Sơn ngày nay. Hai ngôi mộ đều được dựng bia, khắc chữ Nho, nhưng do trải qua nhiều năm bị hoen ố nên rất khó khăn trong việc dịch nghĩa.

Về sau, ông Nguyễn Phú Quân qua đời, phần mộ của ông được an táng tại vùng đất Ba Xăng, cách nơi cư ngụ của ông chừng độ 300m về hướng Tây Nam, nay được con cháu thuộc dòng họ Nguyễn Phú và bà con dân làng chung tay đóng góp xây cất lại khang trang hơn.

Ghi nhớ công ơn khai khẩn của vị tiên hiền Nguyễn Phú Quân, năm 1740, khi đời sống được ổn định, bà con dân làng chung công góp của lập Dinh thờ ông. Nội dung của tấm bia đá hiện còn lưu giữ tại đình làng Phước Sơn cho biết Dinh thờ được dựng từ năm Cảnh Hưng thứ nhất (1740) dưới thời vua Lê Hiển Tông. Dinh thờ được làm bằng gỗ, lợp tranh ngay trên khu đất mà ông đã từng cư ngụ, và gọi tên là **Phước Lãn Hương Đình**. Dinh thờ được xây dựng trong một khuôn viên rộng khoảng 500m², xung quanh là bờ bao hình vuông được xếp bằng những lớp đá núi. Bờ đá bao quanh Dinh hiện vẫn được bảo tồn nhưng không còn nguyên vẹn.

Sau năm 1740, trong khi đốt rẫy làm nương, người dân đã vô tình làm cháy luôn cả Dinh thờ, chỉ còn lại hai cỗ bia khắc bằng chữ Nho, cùng những cây cột cháy sém. Từ đó, người dân gọi Dinh thờ này bằng một cái tên mới là Đình Cháy.

Khoảng đầu năm 1800, nhằm tránh hỏa hoạn về sau, dân làng đã đồng tâm nhất trí chọn một khu đất trên Cồn Đình, bên bờ phía Đông con suối Ba Loai, thuộc tổ 11, khối phố Phước Sơn bây giờ, để lập dựng lại Dinh thờ và đặt tên là **Đình làng Phước Sơn** làm nơi thờ cúng của dân làng. Một số cột gỗ còn sót lại từ Đình Cháy

được bà con chuyển về đây lắp ráp. Bờ đá cũ bao quanh Đình Cháy và hai cỗ bia được để lại nơi cũ. Đình làng Phước Sơn được phục dựng trên một mảnh đất phía sau và thấp hơn ngôi Đình làng Phước Sơn hiện giờ khoảng độ 50cm, mặt trước hướng về phía Nam, có đồng ruộng gọi là ruộng Đình. Từ đó về sau, đã qua 05 lần trùng tu: lần thứ nhất vào năm Gia Long thứ 13 (1814), lần thứ hai vào năm Minh Mạng thứ 19 (1838), lần thứ ba vào năm Tự Đức thứ 22 (1869), lần thứ tư vào năm Tự Đức thứ 33 (1880) và lần thứ năm được thực hiện dưới thời vua Khải Định (không rõ thời gian cụ thể). Tất cả các thông tin về thời gian trùng tu và danh sách những người đóng góp ở mỗi lần trùng tu đều được ghi lại trên các cỗ bia đá hiện còn lưu giữ tại đình làng.

Hằng năm cứ vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch bà con trong làng, con cháu đi làm ăn xa đều tề tựu về đây cùng sắm sửa lễ vật cung kính chi nghi, cầu nguyện vị Tiên hiền Nguyễn Phủ Quân, cùng các vị Hậu hiền, các vị thần linh bản xứ phù hộ, độ trì cho bà con dân làng toàn niên tài lộc, vạn phúc hanh thông, an hòa gia đạo. Trong những năm bình an, sau phần lễ là phần hội được tổ chức linh đình kéo dài đến hết tháng Giêng với các hoạt động đua thuyền, hát bội, tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh, phấn khởi, động viên nhau trong lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của chính bà con dân làng trên vùng quê thơ mộng này.

Thời kỳ đầu hưởng ứng phong trào chống Pháp, Đình làng Phước Sơn từng chứng kiến những đoàn nghĩa binh của Nguyễn Duy Hiệu, Phan Bá Phiến đóng quân và đi qua. Rồi những năm kháng chiến chống Pháp, làng Phước Sơn lại trở thành căn cứ cách mạng vững chắc, sản xuất và vận chuyển, cung cấp lương thực, vũ khí phục vụ cách mạng. Bây giờ, Đình làng được dùng để tổ chức các cuộc họp bí mật nhằm triển khai, phổ biến đường lối,



chính sách của Đảng, của cách mạng. Rời Đình làng cũng chính là nơi diễn ra các lớp bình dân học vụ để xóa mù chữ cho người dân do các ông Phạm Toàn, Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Lãnh trực tiếp giảng dạy. Thời kỳ chống Mỹ, Đình làng Phước Sơn lại tiếp tục là nơi hội họp bí mật, trao đổi thông tin, tài liệu ... của các cơ sở cách mạng được tổ chức bởi các ông Cao Đình Trung, Hoàng Thành Lê, Phạm Gạo, Lương Văn Phước, Nguyễn Văn Phát, Lê Thị Xương...

Do sự tàn phá khốc liệt của các cuộc chiến tranh, sự xâm hại của môi trường tự nhiên, hơn nữa, phần nhiều bà con phải rời làng lánh nạn trong nhiều năm, không có người gìn giữ, nên ngôi Đình gần như bị phá hủy hoàn toàn. Sau ngày thống nhất đất nước 1975, Đình chỉ còn là phế tích.

Đến khi cuộc sống được cải thiện, với sự đồng ý và hỗ trợ của chính quyền cấp huyện và xã của hai huyện Hiệp Đức và Phước Sơn, từ năm 1999 đến đầu những năm 2000, bà con làng Phước Sơn (bao gồm bà con ở khối phố Phước Sơn, thị trấn Tân Bình và bà con thôn Trà Sơn, xã Sông Trà ngày nay) đã đồng tâm hiệp lực, cùng đóng góp phục dựng lại ngôi Đình. Ngoài 05 cổ bia tại đây,



bà con còn vận chuyển 01 cỗ bia từ trong Đình Cháy và 01 cỗ bia sót lại ở cạnh bờ suối Ba Loai về lập dựng. Đây là những cỗ vật khẳng định sự tồn tại lâu đời của đình làng Phước Sơn cổ kính đã gần 300 năm về trước.

Ngôi đình được phục dựng trên vị trí cao nhất của Cồn Đình, theo hướng đầu lưng ngược lại với ngôi Đình cũ. Mặt trước hướng về phía Tây Bắc, giáp với trục đường Quốc lộ 14E bằng một lối đi được bê tông hóa, rộng 3m, dài độ 70m. Sau khi phục dựng, Đình làng Phước Sơn tiếp tục được sửa chữa, trùng tu và lần trùng tu sau cùng với quy mô lớn là vào năm 2017.

Tọa lạc trên khu đất có diện tích 0,7 hecta, Đình làng Phước Sơn uy nghi, trầm mặc dưới bóng cây cổ thụ. Trước khoảng sân rộng là tấm bình phong bằng gạch đắp xi măng, một mặt được trang trí họa tiết phong cảnh núi rừng, mặt kia là họa tiết cá chép



hóa rồng. Kế đến là lư hương lớn màu nhũ đồng, cao đến 1,5 mét, đúc bằng bê tông cốt thép được trang trí rồng phượng.

Phía trước đình làng là nhà tiền đình được xây dựng theo lối cổ lầu hai mái, mặt trước mái trên có đắp nổi 4 chữ Hán, phiên âm là: "*Công đức tiền nhân*", phía trên phần đòn dông hạ cũng có 4 chữ Hán, phiên âm là "*Dân an xã thịnh*"². Các tấm bia đá cổ khắc chữ Hán được trang trọng gắn vào hai bức tường của nhà tiền đình, bên cạnh là các tấm bia mới ghi danh Ban xây dựng, trùng tu và những cá nhân đóng góp xây dựng đình làng ở các lần trùng tu năm 2001, 2006 và 2017.

Phía sau tiền đình là đình làng chính, nơi thờ tự các bậc Tiên hiền, Hậu hiền, các vị thần bản xứ và thành hoàng làng. Đình xây

1. Tạm dịch nghĩa là công lao và phẩm hạnh của tổ tiên.

2. Tạm dịch nghĩa là người dân sống yên bình, xã hội thịnh vượng.

dựng theo lối kiến trúc một gian, bờ nóc được trang trí lưỡng long châu nguyệt. Hai cột trước đắp nổi và khảm bằng sành sứ trên thân đôi rồng châu. Các bàn thờ bên trong được trang trí hình tượng tứ linh gồm: long, lân, quy, phụng. Chính giữa gian thờ là chữ "Thần". Bên trên là bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hai bên là hai câu đối chữ Hán phiên âm là "*Đức phối tiên khôn niên niên thịnh*"³ và "*Hiệp quan nhật nguyệt đợi đợi tôn*"⁴, phía trước gian thờ chính cũng có hai câu đối: "*Khẩn điền lập ấp lưu đức lưu nhân hậu thế ân vạn tuế*"⁵ và "*Định an giữ nước dương danh dương trí tử tôn kế tử tôn*"⁶. Gian thờ bên phải đặt bàn thờ vị Tiên hiền, gian thờ bên trái đặt bàn thờ các vị Hậu hiền, phía dưới bên phải đặt bàn thờ Hữu ban, bên trái đặt bàn thờ Diệp tổ và Tả ban.

Lại có tương truyền rằng, xưa kia khu vực làng Phước Sơn có một vị thần cai quản đất đai, ruộng đồng, rừng núi mênh mông, ông có phép thuật hô mưa gọi gió và sai khiến cả những loài thú dữ không làm hại dân làng, đi đâu ông cũng cưỡi trên lưng một "*con hổ vằn*", cho nên người dân mới có tục lệ cung kính lập bàn thờ phía bên ngoài để thờ "*ngài hổ vằn*" cho đến ngày nay.

Từ khi Đình làng được phục dựng, trùng tu ổn định, hằng năm,

3. Tạm dịch nghĩa: Đức hạnh cùng với trí tuệ của tổ tiên khiến năm nào cũng thịnh vượng. Câu này thể hiện mong ước về một cuộc sống thịnh vượng, phát đạt bền vững qua từng năm nhờ kế thừa đức hạnh kết hợp trí tuệ của tổ tiên.

4. Tạm dịch nghĩa: Tầm nhìn hợp với mặt trời và mặt trăng, tồn tại mãi mãi. Câu này có thể hiểu là một lời chúc về sự hòa hợp với vũ trụ, sự sáng suốt và tầm nhìn dài hạn, duy trì được sự tồn tại và phát triển lâu dài, bền vững như mặt trời và mặt trăng.

5. Tạm dịch nghĩa: Khai hoang đất đai, xây dựng làng mạc, truyền lại đức hạnh và nhân đức cho thế hệ sau, ân đức ngàn năm. Câu này diễn tả hành động của những người đi trước khai hoang, lập làng, xây dựng cuộc sống và để lại những giá trị về đạo đức cho thế hệ sau, với mong muốn công đức của họ sẽ trường tồn.

6. Tạm dịch nghĩa: Lập nên sự ổn định, bảo vệ đất nước, làm cho danh tiếng và trí tuệ được sáng tỏ, để con cháu nối tiếp, kế thừa sự nghiệp. Câu này thể hiện mục tiêu của việc xây dựng một vùng đất ổn định, phát triển danh tiếng và trí tuệ, và bảo vệ để các thế hệ sau có thể tiếp tục và phát triển những thành tựu đó.

đúng ngày rằm tháng Giêng, nghi thức cúng tế truyền thống được chuẩn bị chu đáo và diễn ra trang trọng với sự có mặt đông đủ của bà con dân làng. Phần hội tiếp diễn sôi động với các trò chơi dân gian: nhảy bao bố, kéo co, đẩy gậy...Ban đêm là hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng thu hút nhiều người tham gia.

Dựa vào các cứ liệu và những chứng tích được bà con dân làng Phước Sơn lưu giữ lại, theo đề nghị của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quảng Nam, ngày 05 tháng 01 năm 2023, Ủy ban nhân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND công nhận Đình làng Phước Sơn là di tích lịch sử cấp tỉnh. Đây là niềm vui, niềm tự hào không chỉ của bà con dân làng Phước Sơn mà của cả cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.